

Bản án số 236/2025/HS-PT
Ngày 08 tháng 5 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Phạm Văn Hợp, ông Trần Đức Kiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đặng Ngọc Gia Linh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, mở phiên tòa công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2025/TLPT-HS ngày 09/4/2025 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1102/2025/QĐXXPT-HS ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Đức L**, sinh ngày 25/8/2007 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: **Tổ A thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**; Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Nguyễn Thị Thủy N**. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3589 ngày 16/10/2023 của **Công an thành phố T**, tỉnh Phú Yên xử phạt với hình thức cảnh cáo vì có hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh K**, có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 10/4/2000 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: **Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**; Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thành T2** và bà **Phạm Thị T3**. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh K**, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức L theo chỉ định: bà **Nguyễn Thị Anh T4**, Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K**, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1 theo chỉ định: Luật sư Nguyễn Thị Minh T5 - Văn phòng luật sư T5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K, vắng mặt có gửi Luận cứ bào chữa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức L: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thủy N1; Nơi cư trú: Tổ A, thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Bị hại: anh Trương Thành L1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1951; nơi cư trú: E, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; bà Phạm Thị H1, sinh năm 1994 và cháu Trương Phạm Mỹ P, sinh ngày 09/12/2015; cùng trú tại: Đ, N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Bà H1 và cháu P ủy quyền cho bà Phan Thị H theo văn bản ủy quyền lập ngày 06/01/2025, bà H có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trương N2, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số I Hồ T, khóm H, phường V, thành phố N, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện của bị hại: Luật sư Lê Văn T6 - Văn phòng luật sư Lê Văn T6 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 47 phút ngày 23 tháng 10 năm 2024, anh Trương Thành L1 nhậu tại quán Y số A N, phường P, thành phố N cùng với nhóm bạn gồm: Huỳnh Anh S, Ngô Lê Bá K, Huỳnh Hoàng Q. Ngoài bàn của anh L1 còn có khoảng 10 bàn khác đang ăn nhậu.

Lúc này, tại quán B số B đường N, phường P, thành phố N (đối diện quán Y) có Nguyễn Đức L và Nguyễn Văn T1 ăn nhậu cùng Nguyễn Minh K1, Nguyễn Trần Bảo K2, Nguyễn Lê Chí V. Trong lúc ăn nhậu thì T1 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 79H1-904.84 chở L đi mua thuốc lá, khi đi ngang qua quán Y thì thấy một thanh niên (chưa xác định lai lịch) đứng trước quán. Cho rằng thanh niên này nhìn đều nên L, T1 đến gây sự đánh nhau nhưng được một số người (chưa xác định được lai lịch) can ngăn đòi đánh nên L, T1 quay lại quán Bà N3 tính tiền, đi về. Lúc này, cho rằng những người đòi đánh L, T1 nhậu trong quán Y nên L, T1 nảy sinh ý định đánh lại họ. T1 chở L về nhà L lấy 01 cây kiếm (dạng kiếm N, có vỏ bọc, dài khoảng 80-90cm) để quay lại quán Y, đồng thời thấy K2 chở V về nên rủ đi cùng. T1 điều khiển xe mô tô chở L đi trước, K2 điều khiển xe mô tô chở V theo sau; trên đường đi do không theo kịp L, T1 nên K2, V bỏ đi về. Khi T1 chở L đến quán Y, L xuống xe rút kiếm khỏi vỏ bọc đứng trước quán gây sự, đòi đánh những người trong quán, còn Tạo dựng xe đi vào sau. Lúc này, anh L1 đứng dậy can ngăn, khuyên nhủ thì bị L cầm kiếm chém 01 nhát vào vùng cổ trái làm anh L1 tử vong tại chỗ. Sau đó, T1 chở L bỏ đi và vứt vỏ

kiếm, cây kiếm ở khu vực **đèo R, xã V, thành phố N** (Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được).

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 498 ngày 29/10/2024 của **Phòng K3 Công an tỉnh K** nguyên nhân chết của **Trương Thành L1**: “suy tuần hoàn cấp do vết thương gây đứt bó mạch cảnh vùng cổ trái, hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, phù hợp với tác nhân vật sắc.”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 28/02/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Đức L.**

*Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức L** 17 (Mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2024.*

** Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Văn T1**.*

*Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T1** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2024.*

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Đại diện hợp pháp của bị hại bà **Phan Thi H2** kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với cả 02 bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện bị hại bà **Phan Thi H** thay đổi yêu cầu kháng cáo, rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Đức L**, chỉ yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn T1**.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc đại diện bị hại rút kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Đức L**, tuyên bố hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L** có hiệu lực pháp luật.

Đối với kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn T1** thấy rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[1] Vì cho rằng những người can ngăn đòi đánh Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn T1 đang nhậu ở quán Y nên Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn T1 đã mang hung khí đến tìm đánh họ. Vào khoảng 03 giờ 47 phút ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại quán Y số A đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa khi anh Trương Thành L1 đứng dậy can ngăn thì Nguyễn Đức L đã dùng một cây kiếm (dạng kiếm N) là hung khí nguy hiểm chém một nhát vào vùng cổ trái anh Trương Thành L1 làm suy tuần hoàn cấp do vết thương gây đứt bó mạch cảnh vùng cổ trái khiến anh L1 tử vong tại chỗ. Do Lợi, T1 có hành vi phạm tội nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Nguyễn Đức L và Nguyễn Văn T1 phạm vào “Tội giết người” với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội danh, đúng khung hình phạt.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L và bị cáo T1 không kháng cáo; chỉ đại diện bị hại là bà Phan Thị H kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với cả 2 bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà Phan Thị H rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức L, chỉ yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T1; do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút, quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức L có hiệu lực thi hành.

[3] Xét kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T1, cấp phúc thẩm xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Đức L là người thực hành, trực tiếp cầm hung khí chém tước đoạt tính mạng của bị hại; còn bị cáo Nguyễn Văn T1 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức khi điều khiển xe mô tô chở bị cáo L về nhà lấy hung khí và sau khi L chém chết anh L1, T1 điều khiển xe mô tô chở L vứt bỏ hung khí và đi về nhà. Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo Nguyễn Văn T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện của bị hại số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo T1 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; từ đó, xử phạt bị cáo T1 16 năm tù (trong khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình) là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại mà giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức L, quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số

13/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bị cáo **Nguyễn Đức L** có hiệu thi hành, cụ thể:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L** 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “*Tội giết người*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

2/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn T1**, giữ nguyên quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bị cáo **Nguyễn Văn T1**, cụ thể:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 16 (mười sáu) năm tù về “*Tội giết người*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân